

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

---



# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 & Kế hoạch SXKD năm 2023
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, chương trình công tác năm 2023
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, chương trình công tác năm 2023
6. Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán năm 2022
7. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2023
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
9. Tờ trình thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty.
10. Tờ trình thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.
11. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm nhiệm kỳ 2018 - 2023, bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h45	Đăng ký danh sách Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
8h45-9h00	- Diễn văn khai mạc Đại hội - Giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
9h00-9h15	Báo cáo xác nhận Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Dũng)
9h15-9h25	- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội - Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Thanh) Chủ tịch HĐQT
9h25-9h30	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
9h30-9h50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và KH SXKD năm 2023	PTGD Sơn
9h50-10h10	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và chương trình công tác năm 2023	Chủ tịch HĐQT
10h10-10h20	Báo cáo của BKS về việc thẩm định hoạt động SXKD năm 2022 và chương trình công tác năm 2023	Trưởng BKS
10h20-10h30	Tờ trình thông qua báo cáo quyết toán 2022	Kế toán trưởng
10h30-10h35	Tờ trình thông qua quyết toán mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và phương án chi trả thù lao năm 2023	Kế toán trưởng
10h35-10h40	Tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023	Kế toán trưởng
10h40-10h45	Tờ trình thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty.	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
10h45-10h50	Tờ trình thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
10h50-11h00	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm nhiệm kỳ 2018 - 2023, bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
11h00-11h15	Đại hội thảo luận	Chủ tọa đại hội
11h15-11h25	Biểu quyết thông qua các nội dung, bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Chủ tọa đại hội Ban KP (Mr Dũng)
11h25-11h40	Nghỉ giải lao	
11h40-10h50	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung, kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Ban KP (Mr Dũng)
11h50-12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Chủ tọa đại hội Thư ký Đại hội
12h00-12h05	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Thanh)



Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi áp dụng**

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần SDP (Công ty).

**Điều 2:** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội**

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu SDP theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/5/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

*(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).*

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử mà cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy

quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
- d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
- e. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch**

5.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) là Chủ tọa cuộc họp.

5.2. Đoàn Chủ tịch được thông qua tại Đại hội, có nhiệm vụ:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
- c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHCĐ do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 25/5/2023; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

#### **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
  - Giám sát việc biểu quyết/bầu cử của các cổ đông tại Đại hội;
  - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết/bầu cử theo từng nội dung;
  - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết/bầu cử trước Đại hội.

### Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### **Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần SDP do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/5/2023.

#### **Điều 10: Trật tự của Đại hội**

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

#### **Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT, 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT, 01 PHIẾU BẦU HĐQT và 01 PHIẾU BẦU BKS trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết/bầu cử (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT, tích vào PHIẾU BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến hoặc ghi số quyền bầu cử vào PHIẾU BẦU CỬ.

##### **11.1. THẺ BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy màu trắng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội;
- Chương trình Đại hội;
- Thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023; bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028;
- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028;
- Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Các vấn đề khác (nếu có).

##### **11.2. PHIẾU BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy màu vàng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, Chương trình công tác năm 2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022, Chương trình công tác năm 2023;

- d. Báo cáo quyết toán năm 2022;
- e. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
- f. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- g. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty;
- i. Các vấn đề khác (nếu có).

**11.3. PHIẾU BẦU CỬ thành viên HĐQT:** được in trên giấy màu xanh, dùng để biểu quyết bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028.

**11.4. PHIẾU BẦU CỬ thành viên BKS:** được in trên giấy màu hồng, dùng để biểu quyết bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

**Điều 12: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông**

12.1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề tại Đại hội, trừ các vấn đề được nêu tại khoản 2 điều này, phải được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

12.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Loại cổ phiếu và số lượng của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu quản lý Công ty; Sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; Giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty phải được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Chương IV**

**KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

**Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

**Điều 14: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 4 Chương 14 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Trường Tam**



## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

#### PHẦN I

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022

Năm 2022, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp dẫn tới giá cả nguyên, nhiên liệu như xăng dầu tăng cao, ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 kéo dài cộng với lãi suất ngân hàng tăng hạn mức tín dụng thắt chặt làm ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội... trong đó lĩnh vực hoạt động của ngành Xây dựng, Bất động sản bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều công trình Dự án thi công bị giãn và chậm tiến độ.

Đối với Công ty Cổ phần SDP trong năm 2022: Việc bố trí nguồn vốn của Tập đoàn PVN tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1 mà Công ty SDP tham gia thi công còn thiếu và không kịp thời, việc phê duyệt đơn giá để thực hiện thanh quyết toán quá kéo dài nên hiệu quả kinh doanh tại các Dự án này đều bị thua lỗ. Công nợ phải thu khách hàng còn lại rất lớn đặc biệt là các khoản công nợ không có khả năng thu hồi; Dư nợ ngân hàng cao dẫn tới chi phí lãi vay còn cao so với nhu cầu công việc,...Tuy nhiên, với sự hỗ trợ hợp tác giúp đỡ của các đối tác, sự đồng hành gắn kết của BIDV Hà Đông cùng sự cố gắng nỗ lực vượt khó của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để duy trì các hoạt động SXKD của Đơn vị, đặc biệt là việc tiếp tục duy trì thực hiện thi công tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 để thu vốn và thu hồi công nợ, đến nay các hạng mục do Công ty thi công đã hoàn thành theo tiến độ chung của dự án để phục vụ kịp thời khánh thành Nhà máy vào ngày 28/4/2023.

Một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022 như sau:

#### I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup>	70.276	55.922	80
+	Xây lắp	10 <sup>6</sup>	68.298	46.600	68

+	Thương mại (kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác).	10 <sup>6</sup>	1.978	9.322	471
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>10<sup>6</sup></b>	<b>45.180</b>	<b>48.980</b>	108
3	Nộp ngân sách NN	10 <sup>6</sup>	978	1.513,9	155
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn C.ty	10 <sup>6</sup>		<b>(6.542)</b>	
5	Lao động bình quân	Người	15	14	93
6	Thu nhập BQ CBCNV	10 <sup>3</sup>	8.500	8.000	94
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	
8	Dự nợ vay ngân hàng 31/12	10 <sup>6</sup>		27.667	

- Giá trị sản lượng:* Tổng giá trị thực hiện năm là **55,9** tỷ, hoàn thành 80% KH, trong đó Xây lắp đạt 68% và Thương mại đạt 471%.
- Mục tiêu tiến độ:* Các dự án/công trình/hạng mục đáp ứng kế hoạch đã được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao, cụ thể:
  - Xây lắp: Thi công xây lắp các hạng mục như: Kho than kín số 1; Băng tải than - các trụ đỡ; Flysilo (phần thân bê tông tro bay 02 cái); Thi công cọc trạm bơm nước lắng trong quay về tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Công trình Văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm KD thương mại dịch vụ của Chủ đầu tư là Công ty CP Ngô Han tại Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội; Nghiệm thu lên phiếu giá xây thô căn mẫu Khu nhà ở Him Lam, Vĩnh Tuy, Hà nội; Dự án NMNĐ Sông Hậu 1.
  - Kinh doanh khác: Cho thuê văn phòng Công ty tại tầng 12 Tòa nhà Licogi 13 Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội; Kho Ba La - Ngõ 795 Đường Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội; Thanh lý 02 căn hộ 407 tầng 4CT3 Khu nhà ở Bắc Hà, Hà Đông, Hà Nội.
- Doanh thu:* Sản lượng đạt 80% KH năm (55,9/70,2 tỷ) nhưng doanh thu hợp nhất hoàn thành 108% KH năm (48,9/45,1 tỷ), doanh thu thực hiện từ giá trị xây lắp dở dang, giá trị xây lắp mới thực hiện và một phần kinh doanh khác.
- Lợi nhuận trước thuế:* Lợi nhuận hợp nhất năm lỗ 6,542 tỷ đồng. Sản lượng thực hiện trong năm đạt thấp và Doanh thu thực hiện chủ yếu tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 nên hầu như không có hiệu quả từ Dự án này. Lợi nhuận âm chủ yếu là do các chi phí phát sinh trong năm như: Lãi vay còn cao so với sản lượng thực hiện (3,8 tỷ) và trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi (2,5 tỷ) và một phần chi phí quản lý Doanh nghiệp.

## II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG SXKD:

### 1. Xây lắp:

Sản lượng hoàn thành 46,6/68,2 tỷ đạt 68% KH, cụ thể:

- Dự án NMNĐ Thái Bình 2 hoàn thành 28,8/48 tỷ đạt 60% KH như: Phần Kết cấu thép + móng ray (phần đổ bê tông) của Kho than số 1 (Hợp đồng 52) đạt 59% KH;



Trạm bơm nước lắng trong quay về -thi công phần cọc (Hợp đồng 78) đạt 100 %; Băng tải than - các trụ đỡ (Hợp đồng 33) đạt 55%; Flysilo - Phần thân bằng bê tông tro bay (Hợp đồng 33) đạt 68%; Tháp chuyển tiếp (Hợp đồng 33) đạt 55% và Silo tro xỉ chưa triển khai và thi công cầm chừng do thiếu vốn thanh toán từ Chủ đầu tư/Tổng thầu.

- Công trình thi công xây dựng văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm KD thương mại dịch vụ Ngô Han tại KCN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội đạt 100%.

## 2. Thương mại và kinh doanh khác:

Sản lượng hoàn thành 9,3/1,9 tỷ đạt 471% so KH từ việc cho thuê văn phòng tầng 12 tòa nhà Licogi 13, cho thuê thiết bị xe máy và bán thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng để phục vụ kịp thời cho công tác SXKD của Công ty.

## 3. Công tác đầu tư:

Công tác đầu tư năm 2022 không thực hiện, cụ thể:

- Dự án Mỏ đá Phú Mãn: Khó khăn trong việc tự khai thác, cho thuê/chuyển nhượng do Mỏ đã hết hạn khai thác từ tháng 9/2019 và Mỏ cũng không được cấp phép gia hạn thời gian khai thác, việc khai thác đã tạm dừng từ năm 2014 đến nay.
- Dự án khu đô thị xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai: Công ty SDP đã bỏ rất nhiều công sức cũng như chi phí đầu tư nhưng vì SDP gặp rất nhiều khó khăn về tài chính nên chậm triển khai Dự án và Dự án bị dừng từ năm 2013 đến nay; Dự án chậm triển khai và kéo dài nên UBND tỉnh Đồng Nai đã Thông báo không chấp nhận chủ trương đầu tư cuối năm 2017; Công ty SDP đã đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh Đồng Nai để tiếp tục thực hiện Dự án trong thời gian tới nhưng không được UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận.
- Văn phòng Công ty tại tầng 12 tòa nhà Licogi 13 đang thực hiện Hợp đồng cho thuê dài hạn với Công ty CP Tư vấn và Giải pháp Văn Phòng Việt, đầu năm 2020 Công ty triển khai cho thuê 2/3 diện tích Kho Ba La, 1/3 diện tích Kho Ba La còn lại cải tạo làm văn phòng Công ty để giảm chi phí văn phòng cũng như tăng nguồn thu cho Công ty.

## 4. Công tác Quản lý về kinh tế & tài chính:

- Công ty đã và đang thực hiện quyết toán và thu vốn các hạng mục tại công trình Thủy điện Huội Quảng, Sơn La, Lai Châu.
- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ năm 2022 tuy gặp nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều nỗ lực trong thu vốn và đạt được kết quả nhất định và không phát sinh các khoản công nợ khó thu hồi mới.
- Tổng công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 là 303 tỷ đồng, giảm 19 tỷ đồng so với tổng số công nợ phải trả tại thời điểm 01/01/2022.
  - + Giảm Phải trả người bán ngắn hạn khoảng 8 tỷ đồng
  - + Giảm chi phí phải trả ngắn hạn khoảng 935 triệu đồng

- + Giảm các khoản phải thu ngắn hạn khoảng 14,3 tỷ đồng
- + Giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khoảng 8,7 tỷ đồng
- + Giảm hàng tồn kho khoảng 13,3 tỷ đồng.

- Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tồn đọng các khoản nợ khó đòi từ lâu như các dự án rất khó thu hồi như: Khách sạn Dầu khí Lam Kinh (Giá trị thanh toán vượt quyết toán bị Thanh tra BXD loại trừ, DA dừng khai thác do không hiệu quả dẫn đến Chủ đầu tư không có nguồn vốn thanh toán);
  - Việc giảm dư nợ vay ngắn hạn khoảng 8,7 tỷ đồng, giảm chi phí lãi vay từ 4,9 tỷ đồng xuống còn 3,8 tỷ đã là sự nỗ lực phấn đấu trong công tác thu hồi công nợ để giảm dư nợ ngân hàng và giảm chi phí lãi vay; Tuy nhiên, dư vay vẫn còn ở mức cao so với sản lượng sản xuất kinh doanh thực hiện dẫn tới chi phí tài chính còn cao, Ngoài ra phải trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi lớn... dẫn tới kết quả sản kinh doanh năm 2022 tiếp tục thua lỗ.
  - Công ty đã cân đối hợp lý dòng tiền, đảm bảo duy trì nguồn vốn phục vụ cho SXKD thiết yếu của Công ty và công tác thi công tại các Dự án.
  - Nghiêm túc chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.
5. Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, an toàn lao động:
- Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, chất lượng, an toàn được kiểm soát tốt, các công trình không để xảy ra tình trạng mất an toàn lao động, chất lượng, mỹ thuật công trình được đảm bảo theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tư vấn giám sát/Tổng thầu.
  - Quản lý giám sát chặt hoạt động thiết bị xe máy theo đúng quy định Công ty.
6. Công tác Quản lý - Tổ chức - Đào Tạo - Tiền lương:
- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2022: là 14 người.
  - Trong năm 2022 không tuyển dụng mới cán bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Duy trì việc thanh toán tiền lương cho CBCNV để đảm bảo cuộc sống thiết yếu cho CBCNV.
  - Công tác tham gia BHXH, BHYT: Thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN đối với người lao động theo qui định hiện hành của Nhà nước.
7. Công tác đời sống: Tổ chức khen thưởng cho con em CBCNV Công ty đạt thành tích cao trong học tập, tổ chức cho CBCNV Công ty đi tham quan để động viên, khuyến khích tinh thần cho CBCNV.

### III. ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ HOẠT ĐỘNG:

Năm 2022 là một năm tiếp tục khó khăn với Công ty do giá cả nguyên, nhiên liệu như xăng dầu tăng cao cộng còn ảnh hưởng từ đại dịch Covid và khó khăn về thị

trường công việc, nguồn thu tại các Dự án .. dẫn tới việc thực hiện kế hoạch đạt 80% với giá trị sản lượng. Đánh giá những việc được và chưa được:

- Hoàn thành thi công và bàn giao một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và Công trình Văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm KD thương mại dịch vụ của Chủ đầu tư là Công ty CP Ngô Han tại Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Năm 2022 tiếp tục tập trung rà soát để thực hiện giảm được phần lớn các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ phải thu, phải trả đã giảm so với những năm trước, các khoản hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dở dang, giảm dư nợ tại Ngân hàng mặc dù Công ty còn rất nhiều khó khăn về tài chính.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết HĐQT trong công tác quản lý và điều hành SXKD, không để xảy ra tranh chấp trong công tác hợp đồng kinh tế.
- **Tuy nhiên, khó khăn thực sự lớn dần do:**
- + Tiềm lực của Công ty rất hạn chế do không có ngành nghề mũi nhọn có tính chất đặc thù nên khi bị hạn chế về quan hệ và năng lực tài chính thì sẽ vô cùng khó khăn. Hồ sơ năng lực hiện nay để phục vụ công tác đấu thầu bị hạn chế rất lớn do kết quả SDKD các năm trở lại đây bị thua lỗ nhiều và bị âm vốn chủ sở hữu.
- + Hiện nay Công ty đang bị xếp hạng nợ xấu nhóm 5 nên Ngân hàng ngày càng thắt chặt việc cho vay và bảo lãnh, việc khai thác thực hiện các công việc mới mà muốn phát hành bảo lãnh thì phải có 100% tài sản thế chấp, ký quỹ, gây rất nhiều cản trở cho Đơn vị trong việc tiếp cận các công việc mới.
- + Đối với ngành xây dựng: Sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, tài chính tốt và năng lực kinh nghiệm thi công tốt. Trong khi các công trình hiện nay với đơn giá trúng thầu thấp nguyên vật liệu tăng cao, các công trình có vốn Nhà nước vẫn luôn bị tiến độ chậm trễ kéo dài, việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ chậm dẫn đến chi phí lãi vay tăng nhiều nên sẽ rất rủi ro. Nếu Công ty xác định đi theo các Doanh nghiệp lớn để làm B phụ cũng rất rủi ro về thu vốn và không hiệu quả do Công ty không có mũi nhọn sở trường trong khi tài sản máy móc thiết bị không có sẵn.
- + Hiện nay Công ty đang phải thực hiện nghĩa vụ thi hành 02 bản án dân sự của Công ty thép Phú Thắng và Công ty Eurowindow tại Chi cục thi hành án Hà Đông với giá trị gần 14 tỷ đồng nên rất rủi ro trong việc quản lý sử dụng dòng tiền và tài sản của Công ty. Với số công nợ phải trả hiện nay thì chắc chắn trong thời gian tới Công ty sẽ còn đối mặt với nhiều vụ kiện dân sự như thế này.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

#### I. LẬP KẾ HOẠCH:

- Thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2022, bao gồm: các hạng mục còn lại của DA Nhà máy NĐ Thái Bình 2; KH triển khai các HĐ đã ký với TNG tại Long An, Phú Thọ.
- Thông tin từ các DA vừa và nhỏ của các Chủ đầu tư tư nhân có năng lực tài chính, nguồn vốn tốt.

#### II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>41.615</b>
+	Giá trị xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	39.300
+	Kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác	10 <sup>6</sup> đ	2.314
2	<b>Doanh thu</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>37.525</b>
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	1.415
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 <sup>6</sup> đ	
5	Lao động bình quân ( người )	người	14
6	Thu nhập bình quân ( triệu đồng/người/tháng )	10 <sup>3</sup> đ	8.500
7	Giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	0
8	Dự nợ vay ngân hàng 31/12	10 <sup>6</sup> đ	20.000

#### III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Ngay từ đầu năm 2023 Công ty sẽ cố gắng để duy trì ổn định và tập trung vào các nhiệm vụ chính như sau:

##### 1. Điều hành SXKD và phát triển nhân lực:

- Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo và điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Khắc phục những nhược điểm tồn tại của từng bộ phận, từng lĩnh vực trong năm 2022.

- Tập trung nguồn lực thi công hoàn thiện các hạng mục NMNĐ Thái Bình 2 đặc biệt là hạng mục Kho than 1 và một số hạng mục khác.
- Nghiên cứu phương án tìm thêm ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với năng lực và nguồn lực của Công ty.
- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các dự án đang triển khai và các công việc được giao thầu/trúng thầu trong năm 2023.
- Tiếp tục tìm kiếm thông tin trong công tác đấu thầu các gói thầu về xây lắp, thương mại vừa và nhỏ để tìm kiếm thêm công việc mới. Tìm kiếm đối tác để cho thuê 02 máy xúc ZX330, ZX450.
- Tiếp tục rà soát CBCNV khối gián tiếp, sắp xếp, bố trí công việc cho phù hợp với năng lực cũng như tình hình SXKD thực tế của Công ty tại từng thời điểm.
- Quyết liệt trong việc quản lý ATLĐ trên các công trường thi công, giảm thiểu mức tối đa các vụ tai nạn không đáng có. Nâng cao chất lượng, kỹ thuật công trình để được Chủ đầu tư đánh giá tốt trong hoạt động xây dựng, thương mại.

## 2. Công tác kinh tế và tài chính:

- Thực hiện đúng qui chế trong công tác hợp đồng kinh tế đã được HĐQT phê duyệt và tổ chức thực hiện đảm bảo tối ưu lợi ích Công ty.
- Quyết toán các dự án như: Nhà máy thủy điện Huội Quảng; NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy - Hà Nội ... để thu hồi công nợ, giảm dư nợ Ngân hàng và trả nợ khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác thu vốn tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và các công trình đã hoàn thành, các công nợ khó đòi tồn đọng từ lâu để đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay để có thể cạnh tranh về giá thành sản phẩm với các đối tác.
- Quyết liệt thu hồi công nợ tồn đọng đã từ lâu tại các dự án: cung cấp cát vàng Thủy điện Nậm Chiến, Huội Quảng, Sơn La ..., công nợ tại các đối tác: Tổng công ty Petrocons, Công ty PVC ME, PVC HN, PVC Phía Bắc ... cũng như tiếp tục thu công nợ cá nhân để giảm dư nợ ngắn hạn Ngân hàng về mức khoảng 20 tỷ đồng.
- Tiếp tục duy trì quan hệ tín dụng tốt với Ngân hàng Bidv Hà Đông để hoàn thành công tác thi công NMNĐ Thái Bình 2 và phục vụ các công trình dự án Công ty dự kiến triển khai trong năm 2023 và các năm tiếp theo.
- Tăng cường công tác kiểm soát tài chính chặt chẽ hơn đặc biệt là quản lý chi phí.

### 3. Công tác chế độ chính sách và an sinh xã hội:

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo Luật lao động và các quy định hiện hành; Đảm bảo tốt chính sách tiền lương, đẩy mạnh mức thu nhập để thu hút nhân lực trong thời kỳ hiện nay khi Công ty có nguồn công việc mới.
- Không ngừng cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân viên làm việc trên các công trường.
- Kết hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc,... của người lao động nhằm mang lại năng suất lao động cao hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.





CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng 06 năm 2023

## THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 &amp; KẾ HOẠCH NĂM 2023

## Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022		Tỷ lệ % hoàn thành KH năm	Kế hoạch năm 2023	Tốc độ tăng trưởng KH so TH năm 2022
			KH	TH			
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/5
A	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	70.276	55.922	80	41.615	74
*	Giá trị SXKD Cty Mẹ	10 <sup>6</sup> đ	70.276	55.922	80	41.615	74
*	Giá trị SXKD Cty Khoáng sản	10 <sup>6</sup> đ	-	-		-	
	Trong đó:	10 <sup>6</sup> đ					
1	Giá trị xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	68.298	46.600	68	39.300	84
2	Giá trị vật tư, thiết bị & kinh doanh khác	10 <sup>6</sup> đ	1.978	9.322	471	2.314	25
I	<b>Lao động và tiền lương</b>	10 <sup>6</sup> đ					
+	Tổng số CBCNV BQ	Người	15	14	93	14	100
+	Thu nhập BQCBCNV	10 <sup>3</sup> đ	8.500	8.000	94	8.500	106
II	<b>Doanh thu</b>	10 <sup>6</sup> đ	45.180	48.980	108	37.525	77
III	<b>Các khoản nộp nhà nước</b>	10 <sup>6</sup> đ	978	1.513,96	155	1.415	93
IV	<b>Lợi nhuận</b>	10 <sup>6</sup> đ		(6.542,2)			-
+	Công ty Mẹ	10 <sup>6</sup> đ	-	(6.542)			
+	Công ty Khoáng sản	10 <sup>6</sup> đ		(0,333)			
+	Lợi nhuận/Doanh thu	%	-	-13,36			
+	Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	-	-5,89			
V	<b>Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến</b>	%					

PHÒNG KTKT

TỔNG GIÁM ĐỐC

  
 Ngô Thị Thúy Hương





**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022**

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2022	TH NĂM 20202		KH NĂM 2023	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
<b>I. GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	1.000đ	<b>70,276,000</b>	<b>55,922,000</b>	<b>79.6</b>	<b>41,615,000</b>	<b>74.4</b>	
<b>1.Theo loại hình</b>							
- Xây lắp	1.000đ	68,298,000	46,600,000	68.2	39,300,000	84.3	
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ	1,978,000	9,322,000	471.3	2,315,000	24.8	
<b>2.Theo đơn vị</b>		<b>70,276,000</b>	<b>55,922,000</b>	<b>79.6</b>	<b>41,615,000</b>	<b>74.4</b>	
- Cơ quan công ty	1.000đ	70,276,000	55,922,000	79.6	41,615,000	74.4	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	-		-	-	
<b>II. DOANH SỐ BÁN HÀNG (1+3)</b>	1.000đ	<b>48,794,400</b>	<b>53,738,265</b>	<b>110.1</b>	<b>41,277,500</b>	<b>76.8</b>	
<b>1.Doanh thu theo loại hình</b>	1.000đ	<b>45,180,000</b>	<b>48,980,000</b>	<b>108.4</b>	<b>37,525,000</b>	<b>76.6</b>	
- Xây lắp	1.000đ	43,382,000	42,370,351	97.7	35,421,000	-	
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ	1,798,000	6,609,649	367.6	2,104,000	-	
<b>2.Doanh thu theo đơn vị</b>		<b>45,180,000</b>	<b>48,980,000</b>	<b>108.4%</b>	<b>37,525,000</b>	<b>76.6</b>	
- Cơ quan công ty	1.000đ	45,180,000	48,980,000	108.4%	37,525,000	76.6	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO		-	-	0.0%	-	-	
<b>3. Thuế GTGT đầu ra:</b>	1.000đ	<b>3,614,400</b>	<b>4,758,265</b>	<b>131.6%</b>	<b>3,752,500</b>	<b>78.9</b>	
<b>III. THU TIỀN VỀ TÀI KHOẢN</b>	1.000đ	<b>32,000,000</b>	<b>37,542,848</b>	<b>117.3%</b>	<b>29,000,000</b>	<b>77.2</b>	
- Cơ quan công ty	1.000đ	30,000,000	37,542,848	125.1%	28,000,000		
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	2,000,000	-	0.0%	1,000,000		
<b>IV. GIÁ THÀNH TOÀN BỘ</b>	1.000đ		<b>45,901,641</b>			-	
<b>V. LỢI NHUẬN GỘP</b>	1.000đ		<b>3,078,359</b>			-	
- CHI PHÍ QUẢN LÝ	1.000đ	3,773,000	5,776,575	153.1%	3,758,340	65.1	
- CHI PHÍ TÀI CHÍNH	1.000đ	5,000,000	3,844,019	76.9%	3,500,000	91.1	
- LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000đ		(6,542,235)				
<b>1.Theo loại hình</b>	1.000đ		(6,542,235)			-	
- Xây lắp	1.000đ		(4,560,430)				
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ		(1,981,805)				
<b>2.Theo đơn vị</b>		-	(6,542,235)			-	
- Cơ quan công ty	1.000đ	-	(6,541,903)			-	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	(332)			-	
<b>2. Tỷ lệ lợi nhuận</b>	1.000đ						
- Lợi nhuận/Doanh thu	%		-13.36%				
- Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%		-5.89%				
- Lợi nhuận/ NG TSCĐ	%		-23.23%				
- Hoạt động tài chính và KD khác	%						
<b>VI. VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG</b>	1.000đ	<b>2.0</b>	<b>1.5</b>	<b>75.0%</b>	<b>1,5</b>		
<b>VII. CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC</b>	1.000đ						
<b>1. Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)</b>	1.000đ	<b>978,440</b>	<b>2,661,083</b>	<b>272.0%</b>	<b>1,415,053</b>	<b>53.2</b>	
<i>a. Các khoản phải nộp Ngân sách</i>	1.000đ	<i>686,000</i>	<i>2,349,902</i>	<i>342.6%</i>	<i>1,060,000</i>	<i>45.1</i>	
- Thuế GTGT phải nộp	1.000đ	500,000	2,172,906	434.6%	984,000	45.3	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	120,000	169,062	140.9%	60,000	35.5	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	-	-	0.0%	-	-	



CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2022	TH NĂM 2022		KH NĂM 2023	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	1,934		-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	6,000	100.0%	6,000	100.0	
- Phí, lệ Phí và các khoản phải nộp khác	1.000đ	60,000	-	0.0%	10,000	-	
<b>b. Các khoản bảo hiểm phải nộp</b>	1.000đ	<b>292,440</b>	<b>311,181</b>	<b>106.4%</b>	<b>355,053</b>	<b>114.1</b>	
<b>2. Các khoản đã nộp Nhà nước (a+b)</b>	1.000đ	<b>978,440</b>	<b>1,513,962</b>	<b>154.7%</b>	<b>1,415,053</b>	<b>93.5</b>	
<b>a. Các khoản nộp Ngân sách</b>	1.000đ	<b>686,000</b>	<b>1,202,781</b>	<b>175.3%</b>	<b>1,060,000</b>	<b>88.1</b>	
- Thuế GTGT	1.000đ	500,000	1,143,767	228.8%	984,000	86.0	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	120,000	51,080	42.6%	60,000	-	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	-	-	0.0%	-	-	
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	1,934		-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	6,000	100.0%	6,000	100.0	
- Phí, lệ Phí và các khoản phải nộp khác	1.000đ	60,000	-	0.0%	10,000	-	
<b>b. Các khoản bảo hiểm nộp</b>	1.000đ	<b>292,440</b>	<b>311,181</b>	<b>106.4%</b>	<b>355,053</b>	<b>114.1</b>	
<b>VIII. TIỀN LƯƠNG VÀ THU NHẬP</b>	1.000đ						
1. Lao động có đến cuối kỳ BC (kể cả HĐ)	1.000đ	15	14		14	100.0	
2. Lao động bình quân năm (kể cả HĐ)	1.000đ	15	14		14	100.0	
3. Tổng quỹ tiền lương thực trả	1.000đ	1,657,500	1,456,000	87.8%	1,547,000	106.3	
4. Các khoản thu nhập khác	1.000đ	-	-		-		
5. Tổng thu nhập	1.000đ	1,657,500	1,456,000	87.8%	1,547,000	106.3	
6. Tiền lương bình quân 1 người/tháng	1.000đ	8,500	8,000	94.1%	8,500	106.3	
7. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1.000đ	8,500	8,000	94.1%	8,500	106.3	
<b>IX. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>	1.000đ						
1. NG TSCĐ bình quân cần tính khấu h	1.000đ	28,163,357	28,163,357	100.0%	25,811,346	91.6	
2. Số tiền khấu hao	1.000đ	1,146,318	1,005,948	87.8%	980,828	97.5	
2. Tỷ lệ khấu hao	1.000đ	4.07%	3.57%	87.8%	3.80%	106.4	
3. Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	1.000đ	28,916,982	28,916,982	100.0%	27,409,732	94.8	
4. NG TSCĐ đến cuối kỳ	1.000đ	27,409,732	27,409,732	100.0%	24,212,960	88.3	
5. Giá trị còn lại đến cuối kỳ	1.000đ	17,967,048	17,967,048	100.0%	17,687,333	98.4	
<b>X. VỐN KINH DOANH ĐẾN CUỐI KỲ</b>	1.000đ		(21,484,854)			-	
1. Vốn điều lệ	1.000đ		(49,152,418)			-	
Vốn pháp nhân	1.000đ						
Vốn cổ đông	1.000đ		111,144,720			-	
Thặng dư vốn	1.000đ		25,412,623			-	
Vốn khác (Lũ lũy kế)	1.000đ		(185,709,761)			-	
2. Nguồn vốn vay Ngân hàng	1.000đ	30,000,000	27,667,564	92.2%	20,000,000	72.3	
Vay dài hạn	1.000đ	-	-		-	-	
Vay ngắn hạn	1.000đ	30,000,000	27,667,564		20,000,000	72.3	

Ngày tháng năm 2023

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Sơn



Phạm Trường Tam



**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số:03a/BCQT  
Ban hành kèm theo  
Quyết định số: 51CT/HĐQT  
ngày 04/07/2011 của  
Hội đồng quản trị

**DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2023**

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
1	<b>Chi phí tiền lương, bảo hiểm</b>	đồng	<b>1,980,112,887</b>	<b>2,028,779,994</b>	
	- Tiền lương, ăn ca	đồng	1,756,112,327	1,785,950,000	
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	đồng	224,000,560	242,829,994	
2	<b>Chi phí vật liệu</b>	đồng	<b>203,878,302</b>	<b>240,000,000</b>	
	- Chi phí vật liệu quản lý	đồng	76,323,298	60,000,000	
	- Chi phí nhiên liệu	đồng	127,555,004	180,000,000	
3	<b>Chi phí đồ dùng văn phòng</b>	đồng	<b>14,910,626</b>	<b>15,000,000</b>	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ 1 lần	đồng	0	-	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ dần	đồng	14,910,626	15,000,000	
	- Chi phí nhà làm việc phân bổ dần	đồng	0	-	
4	<b>Chi phí khấu hao</b>	đồng	<b>128,560,224</b>	<b>128,560,224</b>	
	- Xe con	đồng	128,560,224	128,560,224	
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	đồng		0	
	- Thiết bị văn phòng	đồng		0	
	- TSCĐ khác	đồng	0	0	
5	<b>Thuế phí và lệ phí</b>	đồng	<b>21,396,556</b>	<b>46,000,000</b>	
	- Thuế môn bài	đồng	6,000,000	6,000,000	
	- Phí chuyển tiền + bảo lãnh Ngân hàng	đồng	13,462,934	20,000,000	
	- Thuế phí và lệ phí khác	đồng	1,933,622	20,000,000	
6	<b>Chi phí dự phòng</b>	đồng		<b>0</b>	
7	<b>Chi phí dịch vụ mua ngoài</b>	đồng	<b>308,602,106</b>	<b>122,000,000</b>	
	- Tiền điện, nước, phí dịch vụ	đồng	22,409,550	30,000,000	
	- Điện thoại, internet	đồng	11,208,162	22,000,000	
	- Báo, tạp chí	đồng	0	0	
	- Thuê xe	đồng	0	0	
	- Thuê ngoài SC TSCĐ văn phòng	đồng	2,772,727		
	- Tiền thuê văn phòng	đồng	0		
	- Chi phí thuê kiểm toán	đồng	45,454,545	50,000,000	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
	- Chi phí mua ngoài khác	đồng	226,757,122	20,000,000	
<b>8</b>	<b>Chi phí bằng tiền khác</b>	<b>đồng</b>	<b>628,826,600</b>	<b>678,000,000</b>	
	- Hội nghị, khánh tiết	đồng	0	20,000,000	
	- Công tác phí, tàu xe, tiếp khách	đồng	325,565,334	340,000,000	
	- Thù lao HĐQT, BKS	đồng	258,000,000	258,000,000	
	- Chi đại hội cổ đông	đồng	19,350,270	20,000,000	
	- Chi phí đào tạo	đồng		0	
	- Chi phí văn phòng, CPN	đồng	20,265,087	20,000,000	
	- Chi phí quản lý ISO	đồng	0	0	
	- Chi khác	đồng	5,645,909	20,000,000	
<b>9</b>	<b>Dự phòng công nợ phải thu khó đòi</b>	<b>đồng</b>	<b>2,490,288,037</b>	<b>500,000,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>5,776,575,338</b>	<b>3,758,340,218</b>	

Ngày tháng năm 2023

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

  
**NGUYỄN DANH SƠN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
**PHẠM TRƯỜNG TAM**



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- \*\*\* -----

Số: 03/2023/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022 - CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên Công ty năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty gồm các Ông/Bà:

1. Ông Phạm Trường Tam - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vũ Thị Ánh - Ủy viên HĐQT
3. Ông Đinh Mạnh Hưng - Ủy viên HĐQT
4. Bà Đặng Thị Phương Thủy - Ủy viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Ủy viên HĐQT

Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và Chương trình công tác năm 2023 như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> VNĐ	70.276	55.922	80%	352%
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> VNĐ	45.180	48.980	108%	489%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> VNĐ		-6.542		-90%
4	Nộp ngân sách NN	10 <sup>6</sup> VNĐ	978	1.514	155%	43%
5	Lao động bình quân	Người	15	14	93%	93%
6	Thu nhập bình quân	10 <sup>3</sup> VNĐ	8.500	8.000	94%	126%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0		
8	Dư nợ vay ngân hàng 31/12	10 <sup>6</sup> VNĐ		27.667		

Năm 2022 tiếp tục là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn kéo dài do nhiều yếu tố tác động, từ giá cả nguyên, nhiên liệu như xăng dầu và vật tư đầu vào đều tăng cao và còn ảnh hưởng của hậu đại dịch Covid và khó khăn về thị trường công việc, nguồn thu tại các Dự án... dẫn tới việc thực hiện sản lượng sản xuất kinh doanh chỉ đạt 80% nhưng doanh thu hợp nhất hoàn thành 108% so với kế hoạch đặt ra. Điều đáng khích lệ nhất là giá trị sản xuất kinh doanh và doanh thu thực hiện năm 2022 đã không còn trì trệ mà được cải thiện nhiều lần, lần lượt tăng gấp 3,5 và 4,9 lần so với con số thực hiện năm 2021.

Về lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm lỗ 6,542 tỷ đồng là do sản lượng thực hiện trong năm đạt thấp và Doanh thu thực hiện chủ yếu tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 nên hầu như không có hiệu quả từ Dự án này. Lợi nhuận âm chủ yếu là do các chi phí phát sinh trong năm như: Lãi vay còn cao so với sản lượng thực hiện (3,8 tỷ) và trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi (2,5 tỷ) và một phần chi phí quản lý Doanh nghiệp

## II. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2022	Mức thù lao đã chi trả năm 2022	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
A	B	C	1	2	3=1-2
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	48.000.000	
2	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
4	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
5	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
6	Phùng Minh Bằng	TBKS	30.000.000	30.000.000	
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
8	Ứng Trọng Hải	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
	<b>Tổng</b>		<b>258.000.000</b>	<b>258.000.000</b>	

## III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2022

- Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.
- Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 07 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

#### **IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT**

##### **1. Công tác tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ trong HĐQT**

Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2022, theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, thảo luận và thống nhất đưa ra các quyết định chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, cụ thể như sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT để đôn đốc theo dõi chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.
- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định thuộc phạm vi quyền hạn của HĐQT để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác điều hành của Ban TGD Công ty.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động SXKD của Công ty, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của TGD Công ty nhằm đạt kết quả cao. Đồng thời điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch trong năm 2022 nhằm phù hợp với tiến độ, nhiệm vụ được giao.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên trong HĐQT.
- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ban TGD, từ đó có sự điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.

##### **2. Công tác tổ chức quản lý kinh tế theo chức năng của Hội đồng quản trị**

###### **2.1. Công tác tổ chức**

- Năm 2022, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của Công ty, rà soát và tinh giản nhân sự tối đa nhằm phục vụ tốt nhất trong việc điều hành và thực hiện SXKD.

- Thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu Ban TGD thực hiện nghiêm túc các Quy chế, Quy định của Công ty.

## **2.2. Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh**

- Chỉ đạo các phòng ban và các đơn vị thực hiện SXKD theo đúng qui trình, quy phạm nhằm đáp ứng các yêu cầu chất lượng của sản phẩm.
- Chỉ đạo ban TGD Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 tại các dự án và các công trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu của Chủ đầu tư. Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1,... được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Chỉ đạo ban TGD Công ty tập trung rà soát các Khoản nợ phải thu, phải trả và đã làm giảm nhiều so với những năm trước, trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn mặc dù rất khó khăn về tài chính.
- Tiếp tục thực hiện tốt các hình thức để không ngừng củng cố, phát huy quảng bá thương hiệu SDP trên thị trường.

## **3. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể:**

- Thường xuyên duy trì và phối hợp tốt trong quá trình triển khai các công việc giữa Hội đồng quản trị Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Nữ công để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cùng xây dựng Công ty ổn định bền vững và phát triển. Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch để khuyến khích, động viên kịp thời không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đời sống tinh thần đối với CBCNV trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo chính quyền tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế đã ban hành và đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích.

## **V. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2023**

1. Tổ chức tổng kết để phân tích, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD và các chương trình công tác khác của Công ty năm 2022.
2. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty năm 2023 ngay sau khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật.
3. Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2023, tiếp tục xây dựng theo định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2020 -:- 2025.
4. Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2023 do ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
----	----------	-----	---------

1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	41.615
+	Giá trị xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	39.300
+	Giá trị kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác	10 <sup>6</sup> đ	2.314
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	37.525
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	1.415
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 <sup>6</sup> đ	
5	Lao động bình quân	người	14
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 <sup>3</sup> đ	8.500
7	Giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	0
8	Dư nợ vay ngân hàng 31/12	10 <sup>6</sup> đ	20.000

5. Chỉ đạo tiếp tục công tác tái cấu trúc theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả mô hình quản trị tiên tiến và quản trị rủi ro hệ thống. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
6. Phối hợp với Ban kiểm soát định kỳ tiến hành kiểm tra, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ, quy chế, quy định và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Kịp thời có biện pháp giải quyết những vướng mắc tồn tại, chỉ đạo khắc phục những khó khăn để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2023. Trong quá trình thực hiện thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, bổ xung và sửa đổi các quy chế và quy định của Công ty sao cho phù hợp với pháp luật của nhà nước và các quy định, quy chế hiện hành của các Bộ, Ngành, phù hợp với mô hình hoạt động SXKD của Công ty.
7. Công tác đầu tư: Chỉ đạo rà soát lại các Dự án mà công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các Dự án, thực hiện thoái vốn đối với các dự án không hiệu quả, dự án tồn đọng qua các năm.
8. Thực hiện xây dựng sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty để cập nhật (nếu có), tuân thủ theo các quy định của pháp luật và thị trường chứng khoán.
9. Tiếp tục xây dựng và thực hiện thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp SDP trong mọi lĩnh vực hoạt động để làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.
10. Triển khai, tổ chức họp HĐQT theo định kỳ và bất thường khi thấy cần thiết để chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

***Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!***

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động trong năm 2022 và chương trình hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị SDP.

Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT SDP hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của SDP.



Sau khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua các nội dung báo cáo, HĐQT sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa SDP đạt được các mục tiêu Đại hội đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông trong thời gian qua. Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**PHẠM TRƯỜNG TAM**



**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**  
**Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023**

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty cổ phần SDP.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**I. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022**

**1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát Công ty trong năm 2022 gồm có:

- Bà Phùng Minh Bằng - Trưởng BKS
- Bà Ngô thị Thúy Hương – Thành viên
- Ông Ứng Trọng Hải – Thành viên

**2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát**

Thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2022, Ban kiểm soát đã thay mặt các cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong quá trình hoạt động SXKD Công ty trên cơ sở các qui định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cụ thể, năm 2022 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham gia các cuộc họp Công ty theo chức năng và thẩm quyền khi có yêu cầu.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT tuân thủ việc chấp hành quy định và Điều lệ Công ty.
- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc xem xét báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kết quả hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc giám sát do các thành viên Ban kiểm soát đều là những Người trực tiếp tham gia quá trình thực hiện các Nghị quyết quyết nghị của HĐQT và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và việc Ban điều hành Tổng giám đốc tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ Công ty.
- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.
- Theo dõi việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật
- Nghiên cứu, xem xét và có ý kiến tham gia ( nếu có yêu cầu) đối với các tờ trình, báo cáo của Ban Tổng giám đốc điều hành và HĐQT.
- Về tiếp nhận ý kiến của cổ đông và Người lao động: Trong năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến hay kiến nghị nào của cổ đông về tình hình hoạt động Công ty hay sai phạm liên quan đến HĐQT, Ban TGD trong quá trình điều hành hoạt động SXKD công ty.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và các thông tin hoạt động của Công ty đều được Ban lãnh đạo và các Phòng ban Công ty cung cấp đầy đủ kịp thời khi Ban kiểm soát có yêu cầu, theo đó các Thành viên BKS nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022 và những nguyên nhân ảnh hưởng.

#### 1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu thực hiện năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT VNĐ	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỉ lệ% HTKH
1	Giá trị SXKD	10 <sup>6</sup>	70.276	55.922	80%
	<i>Trong đó: + Xây lắp</i>	10 <sup>6</sup>	68.298	46.600	68%
	<i>+ Thương mại, dịch vụ</i>	10 <sup>6</sup>	1.978	9.322	471%
2	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup>	45.180	48.980	108%
3	Lợi nhuận trước thuế (Hợp nhất)	10 <sup>6</sup>	0	-6.542	
4	Nộp NS nhà nước	10 <sup>6</sup>	978	1.203	123%
5	Lao động bình quân	Người	15	14	93%
6	Thu nhập BQ CBCNV	1.000	8.500	8.000	94%
7	Tỉ lệ chia cổ tức (Dự kiến)	%			

#### 2.2 Đánh giá hoạt động SXKD và những nguyên nhân ảnh hưởng.

- Năm 2022, do tình hình biến động về địa chính trị, quân sự, cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina; cuộc khủng hoảng năng lượng tại các nước Châu Âu và việc tăng lãi suất của Fed... đã làm cho giá cả nguyên, nhiên vật liệu, lãi suất các ngân hàng trong nước tăng cao, thị trường bất động sản trầm lắng, giao dịch trên thị trường chứng khoán và thị trường tài chính lên xuống không ổn định và sụt giảm...những biến động đó đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hoạt động của các Doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần SDP nói riêng.

- Do việc bố trí nguồn vốn của Chủ đầu tư (Tập đoàn PVN) tại các công trình dự án lớn như: Dự án NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1 không kịp thời và kéo dài cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của Công ty trong năm 2022 ...Trước những khó khăn và thách thức chung của nền kinh tế, được sự hỗ trợ giúp đỡ của đối tác bạn hàng cùng với sự nỗ lực cố gắng vượt khó của tập thể HĐQT, Tổng giám đốc và CBCNV Công ty đã luôn giữ vững, duy trì sự hoạt động SXKD tiếp tục thực hiện thi công các phần công việc còn lại tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đã thực hiện:

+ Tổng giá trị SXKD: 55,9 tỷ đồng đạt 80% kế hoạch năm 2022 so với thực hiện năm 2021 tăng 35%. Trong đó hoạt động thi công xây lắp thực hiện: 46,6 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 83,3% trong Tổng giá trị sản lượng. Hoạt động thi công xây lắp của Công ty trong năm 2022 vẫn là hoạt động chính của Công ty.

+ Tổng doanh thu thực hiện: 48,9 tỷ đồng đạt 108% KH năm 2022 so với thực hiện năm 2021 tăng 49%.

+ Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022: -6,542 tỷ đồng.

Năm 2022, hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục có lợi nhuận âm (-) nguyên nhân chủ yếu: Do giá trị sản lượng; doanh thu của Công ty mặc dù có tăng trưởng hơn so với năm 2021 nhưng vẫn đạt thấp chưa đủ bù đắp các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động như: chi phí quản lý thực hiện 5,7 tỷ đồng chiếm ~10% giá trị sản lượng (tỷ lệ chi phí lớn trong đó tăng do phải trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi 2,5 tỷ đồng); Chi phí lãi vay: 3,8 tỷ đồng chiếm 7,7%/ doanh thu thực hiện...

- Về hoạt động thi công xây lắp:

Công ty đã và đang thực hiện thi công các hạng mục còn lại theo Hợp đồng đã ký kết trước đây tại Dự án NM Nhiệt điện Thái Bình gồm: Kho than kín số 1; Băng tải than – Trụ đỡ; Flysilo( phần thân bê tông tro bay 2cái);Cọc trạm bơm nước lắng...đáp ứng được tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư và phù hợp tương ứng với việc thanh toán vốn của Chủ đầu tư/ tổng thầu cho Công ty. Thi công công trình vẫn phòng giao dịch, giới thiệu SP tại Ngọc Hồi, Thanh trì Hà nội đạt 100% kế hoạch yêu cầu của Chủ đầu tư..

- Về hoạt động kinh doanh, thương mại và dịch vụ khác:

Năm 2022 giá trị thực hiện đạt 9,3 tỷ đồng chiếm 16% trong Tổng giá trị sản lượng thực hiện. Hoạt động này chủ yếu là từ việc cho thuê sàn văn phòng làm việc của Công ty tại tầng 12 tòa nhà Licogi13, khuất duy Tiến, HN; cho thuê diện tích còn lại tại kho xưởng Ba la – Hà Đông... và việc cho thuê máy móc thiết bị thi công. Hoạt động này không lớn nhưng tạo ra nguồn thu dòng tiền ổn định cho Công ty.

- Công tác đầu tư:

Các dự án Công ty đã triển khai thực hiện đầu tư từ các năm trước như: Mỏ đá Phú Mãn, Xuân Mai, Hà Nội; Dự án khu đô thị Vĩnh Thanh, Nhơn trạch Đồng Nai đến nay đã hết

hiệu lực pháp lý để triển khai thực hiện, các khoản chi phí đầu tư dự án đã phản ánh vào lỗ hoạt động từ các năm trước.

- Công tác thanh quyết toán và thu hồi nợ đọng:

Công tác này luôn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm chú trọng và quyết liệt thực hiện triển khai bằng nhiều giải pháp để bám sát các chủ đầu tư/ tổng thầu kịp thời xử lý những vướng mắc liên quan để thu hồi vốn. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện quyết toán và thu hồi vốn các hạng mục công trình Thủy điện Huội Quảng, Sơn La, lai châu và 1 số công trình công việc khác... Nhưng do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, giá cả nguyên nhiên vật liệu, lãi suất ngân hàng tăng... nên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác thu hồi vốn của Công ty vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Đến 31/12/2022, tổng số nợ phải thu và hàng tồn kho là: 199,803 tỷ giảm 19,631 tỷ đồng so với đầu năm 2021; Chi phí dở dang và nợ tồn đọng khó đòi tại 1 số công ty còn lớn đã ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động SXKD của công ty như: Công ty CP cơ khí và lắp máy VN: 17,890 tỷ; Ban điều hành nhà máy NĐ Thái Bình 2: 22,631 tỷ; Công ty CP xây lắp Dầu khí HN: 36,626 tỷ đồng...

- Hoạt động tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm các công trình công việc mới:

Năm 2022 công tác này được HĐQT, Ban TGD công ty chú trọng quan tâm bám sát thường xuyên công tác tiếp thị đấu thầu các công trình và đã trúng thầu công trình Văn phòng giao dịch, giới thiệu SP tại Ngọc Hồi, Thanh trì Hà nội đạt 100% kế hoạch theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư.

## 2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

### 2.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

*ĐVT: Ngàn đồng*

TÀI SẢN	SỐ TIỀN	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>205.878.874</b>	<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>281.176.366</b>
1. Tiền và tương đương tiền	3.115.984	1. Nợ ngắn hạn	281.176.366
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	158.817.326	2. Nợ dài hạn	0
3. Hàng tồn kho	40.986.151		
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>54.489.850</b>	<b>II. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>-20.807.641</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	35.444.593	1. Vốn chủ sở hữu	111.144.720
2. TSCĐ	17.947.047	1.1 Vốn góp của CSH	111.144.720
3. Đầu tư tài chính dài hạn	1.090.059	1.2 Lợi nhuận sau thuế chưa PP	-167.834.869
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>260.368.725</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>260.368.725</b>

### 2.2 Đánh giá chung về tình hình tài chính công ty

- Năm 2022, tình hình công ty vẫn tiếp tục khó khăn, mất cân đối tài chính, khả năng thanh toán hiện hành không đảm bảo do công ty luôn trong tình trạng thiếu tiền mặt do đó càng gây áp lực lớn khi phải thanh toán các khoản nợ phải trả khách hàng quá hạn(205,8 tỷ); khoản nợ đọng thuế (1,6 tỷ); nợ Ngân hàng đến hạn (27,6 tỷ); các khoản phải trả khác (33,117 tỷ). Đến 31/12/2022, tổng các khoản nợ phải trả (281,176 tỷ) lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn(205,878 tỷ) là: 75,298 tỷ. Các khoản nợ phải thu, hàng hóa tồn kho và các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con, liên danh liên kết và đầu tư dài hạn khác...đều không có hiệu quả, dẫn đến Công ty phải trích lập dự phòng theo quy định là 113,560 tỷ đồng chiếm 44% tổng giá trị tài sản.
- Công tác đối chiếu công nợ các khoản phải thu còn đạt tỷ lệ thấp 128,089 tỷ/197,545 tỷ chiếm 65% đây chủ yếu là các khoản nợ phát sinh từ nhiều năm trước, các đơn vị rải rác ở nhiều tỉnh thành trong cả nước, do nhiều biến động của các đơn vị trong những năm qua... nên công tác đối chiếu và thu hồi nợ gặp nhiều khó khăn.
- Hoạt động SXKD của Công ty TNHH Đầu tư và khai thác khoáng sản Sotraco, công ty con có 100% vốn góp. Công ty này đã dừng hoạt động từ năm 2017 đến nay do bị cưỡng chế thuế tại dự án “khai thác mỏ đá Phú Mãn- Xuân Mai”
- Lợi nhuận thực hiện năm 2022 của Công ty tiếp tục bị (âm): 6,541 tỷ đồng, mặc dù các chỉ tiêu giá trị Tổng sản lượng; doanh thu có tăng hơn năm 2021 và các chi phí quản lý và lãi vay có giảm nhưng kết quả hoạt động vẫn bị âm.

### **III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN**

- Ban kiểm soát đã đọc, thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C – CN Hà nội thực hiện kiểm toán. Ban kiểm soát thống nhất với những nội dung, số liệu mà đơn vị Kiểm toán đã ghi nhận trong báo cáo tài chính của Công ty.
- Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành được kiểm toán và đăng tải trên website của Công ty theo quy định.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD của Công ty, ngoại trừ các khoản nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ tại ngày 31/12/2022 với nợ phải thu là 142,619 tỷ đồng và nợ phải trả là 207,166 tỷ đồng. Ngoài ra Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Hà nội có lưu ý vấn đề cần nhấn mạnh về khoản lỗ 6,541 tỷ của Công ty tại ngày 31/12/2022 và khoản nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty: 75,297 tỷ đồng
- Các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Đề nghị quý Cổ đông xem báo cáo tài chính năm 2022 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2022**

Năm 2022, Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên như sau:

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022:
  - + Tổng giá trị sản lượng thực hiện: 55,922 tỷ/70,276 tỷ đạt 80% KH
  - + Tổng doanh thu thực hiện: 48,980 tỷ/45,180 tỷ đạt 108% KH
  - + Lợi nhuận hợp nhất (trước thuế): -6,542 tỷ
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Hà nội để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng quy định.
- Thực hiện việc chi trả, quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022.
- Thực hiện việc lập báo cáo quản trị Công ty và công bố kịp thời các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động Công ty năm 2022 theo quy định Luật Chứng khoán hiện hành.

#### **V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN TGD**

##### **1. Kết quả giám sát các thành viên HĐQT**

- Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 gồm 5 thành viên:
  - + Ông Phạm Trường Tam – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty
  - + Ông Đinh Mạnh Hưng –Thành viên
  - + Bà Nguyễn thị Thanh Vân – Thành viên
  - + Bà Đặng thị Phương Thủy – Thành viên
  - + Bà Vũ thị Ánh – Thành viên
- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo qui định Điều lệ Công ty và Qui chế hoạt động của HĐQT. Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ quý và tổ chức một số cuộc họp HĐQT mở rộng để kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện những công việc liên quan Công ty. Trong năm, HĐQT đã ban hành 07 Nghị quyết quyết định, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều bám sát tình hình thực tế trên cơ sở triển khai các nội dung nghị quyết ĐHCĐ và thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của HĐQT trong việc chỉ đạo định hướng hoạt động cho Ban TGD điều hành đảm bảo phù hợp, linh hoạt, kịp thời thích ứng với thị trường.
- Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

## **2. Kết quả giám sát điều hành Ban Tổng giám đốc**

- Năm 2022 Ban TGD đã triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các nghị quyết HĐQT, khắc phục khó khăn bám sát thị trường để có các giải pháp kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh liên quan trong quá trình hoạt động SXKD.
- Giám sát việc quản trị nội bộ liên quan đến công tác thi công xây lắp, công tác kinh doanh dịch vụ...đảm bảo hiệu quả đối với từng phương án, hợp đồng kinh tế phát sinh. Tập trung đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thu hồi vốn các công trình dở dang, có nợ đọng kéo dài. Bám sát nguồn vốn được bố trí của chủ đầu tư, tổng thầu để có các giải pháp tháo gỡ phù hợp, hoàn thiện hồ sơ thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thu hồi vốn.
- Giám sát việc thực hiện các nghĩa vụ với NSNN và Người Lao động đảm bảo duy trì ổn định sự hoạt động Công ty, trước những khó khăn chung nhưng Công ty đã có sự phối kết hợp với các tổ chức như Công Đoàn kịp thời thăm hỏi, động viên CBNV và Người lao động; tổ chức tham quan, nghỉ mát hàng năm.

## **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGD**

- Năm 2022 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban TGD. Được tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban TGD điều hành, được tham gia các ý kiến đề xuất theo thẩm quyền.
- Ban kiểm soát đã được HĐQT Ban TGD và các phòng ban Công ty tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ, thường xuyên trao đổi thông tin kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động Công ty.

## **4. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một số nội dung sau:

- Bám sát diễn biến thị trường và các chính sách vĩ mô của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp để có các giải pháp chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKS được phù hợp, kịp thời linh hoạt thích ứng thị trường.
- Chủ động khắc phục khó khăn, bằng mọi giải pháp tìm kiếm các công trình, công việc cho Công ty nhằm tạo thêm công ăn việc làm, tạo thêm dòng vốn mới luân chuyển duy trì sự hoạt động liên tục làm gia tăng về giá trị SXKD; doanh thu và có thêm nguồn thu nhập cho người Lao động.
- Tiếp tục bám sát Chủ đầu tư/tổng thầu đẩy nhanh thi công hoàn thành các hạng mục công trình dở dang tại Dự án: Nhiệt điện Thái Bình 2...đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu Chủ đầu tư. Tập trung và quyết liệt chỉ đạo hoàn thiện công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi vốn đối với những công trình đã và đang thi công; các công trình đang dở dang chờ quyết toán, các khoản nợ phải thu quá hạn...



- Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ theo quy định hiện hành, kiểm soát chặt chẽ doanh thu, chi phí theo đúng phương án, dự toán được duyệt. Cân đối các nguồn vốn huy động và sử dụng vốn có hiệu quả đảm bảo giảm thiểu chi phí tài chính phát sinh, phân đầu giảm dư nợ vay ở mức cân đối phù hợp với sản lượng doanh thu thực hiện
- Thực hiện và chấp hành đầy đủ kịp thời các quy định của Nhà nước về nghĩa vụ Thuế, chế độ BHXH; BHYT và các quyền lợi khác cho Người Lao động. Khắc phục khó khăn duy trì việc thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ hàng năm về vật chất và tinh thần nhằm động viên khuyến khích CBNV và người Lao động Công ty, thể hiện sự quan tâm gắn kết chặt chẽ giữa Người sử dụng Lao động và Người Lao động.

## V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- Tham gia và có ý kiến đề xuất tại các cuộc họp của HĐQT theo đúng chức năng nhiệm vụ của BKS. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của BKS trong năm 2023
- Tham gia sửa đổi, bổ xung các Quy chế, quy định nội bộ (nếu có) phù hợp với các Quy định pháp luật hiện hành.
- Kiểm tra định kì, đột xuất hoặc theo kiến nghị cổ đông (nếu có) liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc
- Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 sau khi được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện.
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao dịch của cổ đông (nếu có) kịp thời xử lý theo thẩm quyền và quy định Pháp luật về các vấn đề nội dung có liên quan.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2022 và chương trình nhiệm vụ hoạt động của BKS năm 2023. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các CBNV Công ty đã phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2023
- Các TV-BKS)
- Lưu BKS

**TM/ BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*Phùng Minh Bằng*



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo quyết toán năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019
- Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;
- Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 27/3/2023 Công ty Mẹ và Hợp nhất;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Báo cáo quyết toán của Công ty Mẹ năm 2022; Báo cáo Hợp nhất toàn Công ty năm 2022 như sau:

### I. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY MẸ:

1. Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	48.980.132.355 đ
2. Giá vốn hàng bán:	47.175.192.723 đ
3. Lợi nhuận trước thuế:	(6.541.902.829) đ
4. Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2022:	260.368.725.501 đ
Tài sản ngắn hạn:	205.878.874.754 đ
Tài sản dài hạn:	54.489.850.747 đ
(Trong đó: Tài sản cố định)	17.947.047.185 đ
5. Nợ phải trả 31/12/2022:	281.176.366.982 đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu:	(20.807.641.481) đ

### II. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2022 TOÀN CÔNG TY:

1. Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	48.980.132.355 đ
2. Giá vốn hàng bán:	47.175.192.723 đ
3. Lợi nhuận trước thuế:	(6.542.235.397) đ
4. Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2022:	253.874.563.373 đ
Tài sản ngắn hạn:	233.563.146.730 đ

Tài sản dài hạn:	20.311.416.643 đ
(Trong đó: Tài sản cố định)	17.947.047.185 đ
5. Nợ phải trả 31/12/2022:	303.026.981.068 đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu:	(49.152.417.695) đ

### **III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023:**

Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ và Hợp nhất là lợi nhuận âm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận do không có nguồn để thực hiện phân phối lợi nhuận.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến lợi nhuận trong năm 2023 tiếp tục âm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận do không có nguồn để thực hiện.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM TRƯỜNG TAM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>233.563.146.730</b>	<b>256.746.035.774</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.728.915.662</b>	<b>325.751.439</b>
1. Tiền	111		3.728.915.662	325.751.439
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>59.468.981</b>	<b>59.468.981</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	59.468.981	59.468.981
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>185.870.577.881</b>	<b>200.193.322.559</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	222.548.485.907	232.599.003.619
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	16.186.685.825	17.269.863.416
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	15.168.516.012	15.867.277.350
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(68.033.109.863)	(65.542.821.826)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>40.986.151.506</b>	<b>54.294.092.884</b>
1. Hàng tồn kho	141		46.887.610.163	60.195.551.541
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.901.458.657)	(5.901.458.657)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.918.032.700</b>	<b>1.873.399.911</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.360.167.189	1.855.310.732
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		557.865.511	18.089.179
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>20.311.416.643</b>	<b>22.686.584.132</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>17.947.047.185</b>	<b>19.676.469.668</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	17.947.047.185	19.676.469.668
<i>Nguyên giá</i>	222		27.409.732.386	28.916.982.389
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.462.685.201)	(9.240.512.721)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		156.840.000	156.840.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(156.840.000)	(156.840.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.266.159.000</b>	<b>1.266.159.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.266.159.000	1.266.159.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2b	<b>1.090.059.781</b>	<b>1.722.559.781</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.090.059.781	7.722.559.781
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.150.677</b>	<b>21.395.683</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		8.150.677	21.395.683
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>253.874.563.373</b>	<b>279.432.619.906</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>303.026.981.068</b>	<b>322.042.802.204</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>303.025.481.068</b>	<b>322.041.302.204</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	211.382.895.249	219.440.100.830
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.859.920.038	6.738.771.964
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	17.934.331.613	16.787.210.591
4. Phải trả người lao động	314		686.077.866	873.914.538
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	934.971.637
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		294.302.870	232.367.933
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	33.117.571.782	31.516.256.954
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	35.667.564.006	44.352.790.113
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.082.817.644	1.164.917.644
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.500.000</b>	<b>1.500.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	1.500.000	1.500.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

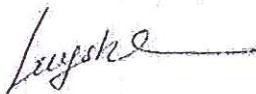
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(49.152.417.695)</b>	<b>(42.610.182.298)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>(49.152.417.695)</b>	<b>(42.610.182.298)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.144.720.000	111.144.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.144.720.000	111.144.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.412.622.500	25.412.622.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		213.538.854	213.538.854
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.256.346.554	10.256.346.554
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(196.179.645.603)	(189.637.410.206)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(189.637.410.206)	(189.637.410.206)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(6.542.235.397)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>253.874.563.373</b>	<b>279.432.619.906</b>

Người lập biểu



Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng



Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Phạm Trường Tam

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

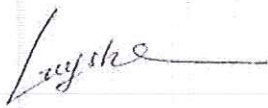
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	48.980.132.355	10.028.502.818
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	14.512.100
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.980.132.355	10.013.990.718
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	47.175.192.723	9.530.993.292
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.804.939.632	482.997.426
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	29.414.220	749.134.394
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.844.018.972	8.223.757.390
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.840.110.816	4.947.865.681
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.776.575.338	36.637.037.223
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.786.240.458)	(43.628.662.793)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.244.005.433	1.270.111.962
13. Chi phí khác	32	VI.7	372	24.605.778.727
14. Lợi nhuận khác	40		1.244.005.061	(23.335.666.765)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.542.235.397)	(66.964.329.558)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.542.235.397)	(66.964.329.558)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(6.542.235.397)	(66.964.329.558)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(589)	(6.025)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(589)	(6.025)

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Nguyễn Danh Sơn



Phạm Trường Tam



**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.542.235.397)	(66.964.329.558)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	1.005.948.356	1.119.524.731
- Các khoản dự phòng	03	V.6	2.490.288.037	31.119.978.574
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	3.892.356	(843.530)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		723.474.127	(1.669.261.962)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.840.110.816	4.947.865.681
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.521.478.295	(31.447.066.064)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.292.680.309	8.749.221.433
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		13.307.941.378	19.049.281.756
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.307.415.748)	4.272.798.602
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(491.611.451)	(397.380.716)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	3.368.200.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.775.082.453)	(1.840.351.964)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(82.100.000)	(132.366.175)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>9.465.890.330</b>	<b>1.622.336.872</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.990.000.000	2.192.164.879
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		632.500.000	5.785.380.800
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	399.150.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.622.500.000</b>	<b>8.376.695.679</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm nay
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		17.507.530.880	19.322.541.974
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(26.192.756.987)	(30.120.910.421)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(8.685.226.107)</i>	<i>(10.798.368.447)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.403.164.223	(799.335.896)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	325.751.439	1.124.243.805
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	843.530
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>3.728.915.662</u>	<u>325.751.439</u>

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2023





Số: 02/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022  
và Phương án thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN SDPCăn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019
- Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;
- Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 27/3/2023 Công ty Mẹ và Hợp nhất;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình ĐHĐCĐ thông qua Quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2022 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2023 như sau:

**I. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

Căn cứ vào mục 5b - điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ năm 2022 phê duyệt phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận của Công ty năm 2022 là lợi nhuận âm: (6.541.902.829 đồng).

Công ty thực hiện quyết toán thù lao HĐQT, BKS cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2022	Mức thù lao đã chi trả năm 2022	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
A	B	C	1	2	3=1-2
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	48.000.000	
2	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
4	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
5	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
6	Phùng Minh Bằng	TBKS	30.000.000	30.000.000	
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	18.000.000	18.000.000	

8	Ứng Trọng Hải	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
	<b>Tổng</b>		<b>258.000.000</b>	<b>258.000.000</b>	

Công ty đã chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án.

**II. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023:**

TT	Đối tượng được hưởng thù lao	Mức thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	23.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	4.000.000
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	10.000.000
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000
5	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	10.000.000
6	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm	2.500.000
7	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua  
Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**PHẠM TRƯỜNG TAM**



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- \*\*\* -----

Số: 03/2023/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện sự ủy quyền của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tôi xin kính đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

### 1. Tiêu thức lựa chọn kiểm toán độc lập:

- Phải là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được cơ quan chức năng chấp thuận kiểm toán cho Công ty đại chúng.
- Đáp ứng các yêu cầu của Công ty cổ phần SDP (SDP) về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Không xung đột các quyền lợi và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho SDP (ví dụ: không vừa là Công ty tư vấn tài chính kế toán cho SDP vừa là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính).
- Ưu tiên các công ty:
  - + Đã có kinh nghiệm kiểm toán cho SDP hoặc đã kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như SDP.
  - + Có uy tín về chất lượng kiểm toán.

### 2. Đề xuất:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo tiêu chí nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM TRƯỜNG TAM**



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----- \*\*\* -----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính thông qua ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Bản Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần SDP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 08 năm 2018. Sau 05 năm, những căn cứ để xây dựng bản Điều lệ này là Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các nghị định, thông tư điều chỉnh về quản trị công ty đều đã thay đổi, có nhiều quy định mới và khác so với các quy định trước đây.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần SDP và các thay đổi của Pháp luật, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty, chi tiết tại Phụ lục đính kèm tờ trình.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty đã cập nhật, bổ sung theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các quy định mới của Luật hiện hành. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 được thông qua và thay thế cho bản Điều lệ ban hành ngày 10/08/2018.


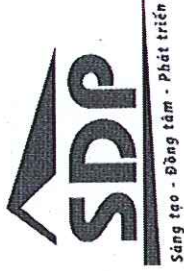
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

PHẠM TRƯỜNG TAM

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SDP NĂM 2023

Điều lệ SDP 2018	Điều lệ SDP sửa đổi 2023	Căn cứ/Ghi chú
<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH14</p> <p>c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>- Hình ảnh biểu trưng của Công ty:</p> <div style="text-align: center;">  <p><b>SDP</b></p> </div> <p>- Trụ sở chính: Tầng 12 tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020</p> <p>c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019</p> <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>- Hình ảnh biểu trưng của Công ty:</p> <div style="text-align: center;">  <p><b>SDP</b></p> </div> <p>- Trụ sở chính: Ngõ 795 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội</p>	<p>Cập nhật Luật Doanh nghiệp</p> <p>Cập nhật Luật Chứng khoán</p> <p>Sửa theo thực tế thay đổi</p>
<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b>	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b>	

Điều lệ SDP 2018	Điều lệ SDP sửa đổi 2023	Căn cứ/Ghi chú
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp</p>
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 1% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết</p>		



Điều lệ SDP 2018	Điều lệ SDP sửa đổi 2023	Căn cứ/Ghi chú
<p>của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>đ. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào hi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</p>		
<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Bổ sung theo Luật Doanh nghiệp</p>
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp</p>

Điều lệ SDP 2018	Điều lệ SDP sửa đổi 2023	Căn cứ/Ghi chú
<p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phân ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phân ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Nội dung này đã có trong khoản 1.</p>
<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHQĐCD</b></p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHQĐCD</b></p>	
<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong</p>	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này (từ chối kiến nghị phải được trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc</p>	<p>Bổ sung theo Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Sửa đổi do đã bỏ quy định về thời hạn nắm giữ cổ phiếu khi cổ đông nhóm họp</p>

Điều lệ SDP 2018	Điều lệ SDP sửa đổi 2023	Căn cứ/Ghi chú
thời gian hiện tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	không đủ, không đúng nội dung;	
<b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>  1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	<b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>  1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp
<b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	<b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp
<b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>  2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn hiện tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	<b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>  2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp
<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>  1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người, số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ, giai đoạn sẽ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>  1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người, số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ, giai đoạn sẽ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ	Sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp

Điều lệ SDP 2018	Điều lệ SDP sửa đổi 2023	Căn cứ/Ghi chú
<p>của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p> <p>====&gt;</p>	<p>của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>	
	<p>Cập nhật tất cả các điều khoản trong Điều lệ dẫn chiếu tới Luật Doanh nghiệp</p>	



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----- \*\*\* -----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính thông qua ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần SDP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/08/2018;

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần SDP và các thay đổi của Pháp luật, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Quy chế quản trị Công ty, chi tiết tại Phụ lục đính kèm tờ trình.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế quản trị Công ty đã cập nhật, bổ sung theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các quy định mới của Luật hiện hành. Quy chế quản trị Công ty mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 được thông qua và thay thế cho bản Quy chế quản trị Công ty ban hành ngày 10/08/2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

PHẠM TRƯỜNG TAM

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023

Quy chế cũ	Quy chế mới	Căn cứ/Ghi chú
<p><b>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty áp dụng cho Công ty Cổ phần SDP (SDP). Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản pháp luật khác phù hợp với điều kiện của Công ty, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty nói riêng và thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung.</p>	<p><b>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty áp dụng cho Công ty Cổ phần SDP (SDP). Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính thông qua ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác phù hợp với điều kiện của Công ty, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty nói riêng và thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung.</p>	Cập nhật văn bản pháp lý
<p><b>Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc từ ngày 01 tháng 08 năm 2020.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác từ ngày 01 tháng 08 năm 2019.</p>	<p><b>Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</p>	Sửa đổi để phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp
<p><b>Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người, số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ,</p>	<p><b>Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người, số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm</p>	Sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp

<b>Quy chế cũ</b>	<b>Quy chế mới</b>	<b>Căn cứ/Ghi chú</b>
giai đoạn sẽ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	kỳ, giai đoạn sẽ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục	



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- \*\*\* -----

Số: 06/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Miễn nhiệm nhiệm kỳ 2018 – 2023 và bầu thành viên  
Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần SDP;

Do nhiệm kỳ 2018 – 2023 của HĐQT và BKS đã hoàn tất, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm các ông bà sau:

- |                            |                                       |
|----------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Phạm Trường Tam     | – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT. |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân | – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT. |
| 3. Ông Đinh Mạnh Hưng      | – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT. |
| 4. Bà Đặng Thị Phương Thủy | – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT. |
| 5. Bà Vũ Thị Ánh           | – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT. |
| 6. Bà Phùng Minh Bằng      | – miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS.  |
| 7. Bà Ngô Thị Thúy Hương   | – miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS.  |
| 8. Ông Ứng Trọng Hải       | – miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS.  |

Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu HĐQT (gồm 05 thành viên) và BKS (gồm 03 thành viên) nhiệm kỳ 2023 – 2028 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

PHẠM TRƯỜNG TAM





Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**NHIỆM KỲ 2023 – 2028 - CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

**Căn cứ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SDP (Điều lệ Công ty).

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần SDP tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo các nội dung sau đây:

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 Công ty Cổ phần SDP tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

**Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên**

**2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT**

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần SDP, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

**2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS**

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần SDP, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

### **Điều 3: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu và người được uỷ quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần SDP do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/05/2023.

### **Điều 4: Đề cử ứng viên**

#### **4.1. Đề cử ứng viên HĐQT:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng hoặc có quyền gộp số biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

#### **4.2. Đề cử ứng viên BKS:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng hoặc có quyền gộp số biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

### **Điều 5: Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu**

5.1. Danh sách ứng cử viên vào HĐQT/BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo Mã cổ đông;
- Cổ đông được phát phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS theo Mã cổ đông (sở hữu và/hoặc được uỷ quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo Mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.

#### **Điều 6: Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu**

- 6.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 6.2. Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
- 6.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được sử dụng một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu thành viên BKS tương ứng với số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền.
- 6.4. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT/BKS. Cụ thể theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT/BKS}}$$

- 6.5. Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

#### **Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

##### **7.1. Ban Kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.
  - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
  - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
  - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS.

##### **7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

- 8.1. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao xuống thấp.
- 8.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần SDP hơn tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/05/2023.
- 8.3. Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua thì sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Trường hợp vẫn không bầu đủ số lượng thành viên HĐQT/BKS, thì việc bầu cử tiếp theo sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

**Điều 9: Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu**

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.
- 9.2. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 10: Quy định khác**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

**Điều 11: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm có 11 (mười một) Điều, được đọc công khai tại ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM TRƯỜNG TAM**